

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch S, sinh năm 1995, tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Thạch T (s) và bà Giang Thu L (s); Anh, chị, em ruột có: 02 người; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2021 đến ngày 15/10/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch S: Ông Võ Tuấn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Trần T2 (Đ), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên là cán bộ Đài truyền T1 thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22/6/2021, tại đường quốc lộ N S H thuộc khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Công an thị xã V C kết hợp với Công an phường V P tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang bị cáo Thạch S đang điều khiển xe mô tô biển số 94F3-0721 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường thu giữ vật chứng gồm: 01 bịch ma túy cất giấu trong túi quần và 01 xe mô tô nêu trên. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ, bị cáo Thạch S khai mua của một người T1 niên lạ mặt (không xác định được họ tên và địa chỉ) tại khu vực đất trống thuộc khóm X, Phường X, thị xã V C vào lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày với giá 170.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số: 99/GĐMT-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1072 gam, loại Methamphetamine.

- Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thạch S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS-VC ngày 01/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C đã truy tố bị cáo Thạch S, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch S thừa nhận hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như đã nêu trên đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo Thạch S có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch S. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Thạch S, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Thạch S mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,0962 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, theo Phiếu nhập kho số: NK1, ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V C.

- *Tại phiên tòa, Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch S trình bày:*

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Thạch S mức án thấp nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên; Về hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch S.

- Tại phiên tòa, bị cáo Thạch S trình bày ý kiến và nói lời sau cùng:

Bị cáo Thạch S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; thông nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa. Về hình phạt: Bị cáo Thạch S không có ý kiến gì khác.

- Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T1 trình bày:

Chiếc xe mô tô biển số 94F3-0721 do Lê Văn T1 mua lại của người khác để sử dụng. Vào ngày 22/6/2021 có cho người bạn tên Trần T2 (Đ) mượn đi công việc đến sáng ngày 23/6/2021 mới biết Công an tạm giữ chiếc xe nêu trên. Còn việc bị cáo Thạch S sử dụng chiếc xe nêu trên đi mua ma túy thì T1 không biết. Hiện nay, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C đã xử lý trả lại chiếc xe nêu trên cho Lê Văn T1 nên không có ý kiến gì khác.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần T2 (Đ) trình bày:

Vào ngày 22/6/2021 có mượn chiếc xe mô tô biển số 94F3-0721 của Lê Văn T1 đi công việc, sau đó ông T1 có cho bị cáo Thạch S mượn lại chiếc xe nêu trên để đi mua đồ rồi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 23/6/2021 mới biết Công an tạm giữ chiếc xe nêu trên do bị cáo Thạch S sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ

ràng. Đồng thời, tại phiên tòa Vị Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xét xử vắng mặt ông Trần T2. Xét thấy sự vắng mặt của ông T1 không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch S đã thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, bị cáo Thạch S mua 01 bịch ma túy với giá 170.000 đồng cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã V C kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên. Nhận thấy, lời nhận tội của bị cáo Thạch S là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/6/2021 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 99/GĐMT-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Thạch S tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng ma túy là 0,1072 gam loại Methamphetamine đã thỏa mãn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Thạch S phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[5] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy, Cáo trạng số: 42/CT-VKS-VC ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V C truy tố bị cáo Thạch S, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[6] Động cơ phạm tội của bị cáo Thạch S là nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Ý thức chủ quan của bị cáo Thạch S là tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xác định Cáo trạng truy tố bị cáo Thạch S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên và người bào chữa.

[8] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu tội phạm ma túy ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo Thạch S cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,0962 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, theo Phiếu nhập kho số: NK1, ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V C.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Xét thấy, bị cáo Thạch S thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch S, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt bổ sung: Vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo Thạch S là chưa phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Thạch S do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch S, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch S: **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,0962 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, theo Phiếu nhập kho số: NK1, ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V C.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thạch S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã V C;
- Cơ quan THAHS CA thị xã V C;
- Chi cục THADS thị xã V C;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã V C;
- Đội tổng hợp CA thị xã V C;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương